**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH (Cách quan sát)**

**Tiết 133**

**Ngày dạy: 17/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát. Cảm nhận được cái hay trong cách quan sát và cách miêu tả của nhà văn. Biết cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh và biết cách quan sát để phát hiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật.

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

-Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

**2.HS**: Bài soạn, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1.Hoạt động Mở đầu: (5’)** |  |  |
| **Khởi động**- Tổ chức cả lớp hát và vận động một số động tác theo bài hát Em yêu trường em**\* Giới thiệu bài:** Trong tiết học trước, các em đã được học các bài văn *Con suối bản tôi* và *Chiều tối*, tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả phong cảnh. Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ học cách quan sát một phong cảnh để chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát vào tuần sau. | - Cả lớp hát và vận động một số động tác theo bài hát Em yêu trường em- Lắng nghe. |  |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức (10’)** |  |  |
| **Hoạt động 1:** **Phối hợp các giác quan để quan sát phong cảnh.**-GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT. -GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp. *a. Bài văn tả cảnh gì?* *b. Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào?* *c.Bằng mỗi giác quan, tác giả cảm nhận được điều gì?*-GV nhận xét, kết luận ý đúng.- GV có thể hỏi thêm: *Qua bài tập 1, em học được gì về cách quan sát phong cảnh?*  | - HS đọc và trả lời các câu hỏi.-Bài văn tả cảnh chiều ngoại ô. Tác giả tả theo trình tự không gian (tả các phần của phong cảnh).- Tác giả đã quan sát bằng các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác.+ Tác giả quan sát cảnh vật bằng mắt (thị giác) và cảm nhận được ngoại ô đã chìm vào nắng chiều, con kênh nước trong vắt, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh, đồng lúa chín mênh mông, khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa nhau trên cao, ...+ Nhờ quan sát bằng thính giác, tác giả cảm nhận được những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió, con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.+ Tác giả cảm nhận được thoang thoảng hương lúa chín và hương sen nhờ quan sát bằng khứu giác.+ Tác giả cảm nhận được chiều hè ngoại ô thật mát mẻ, không khí dịu lại rất nhanh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người bằng xúc giác.-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.-Cần phối hợp nhiều giác quan để quan sát, tìm ra những đặc điểm, hoạt động, trạng thái và chú ý đến những nét riêng, đặc trưng của đối tượng miêu tả. Từ đó, phong cảnh sẽ được hiện lên một cách chân thực, gần gũi và sinh động nhất trong hình dung của người đọc. |  |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập(15’)** |  |  |
| **Hoạt động 2:** **Lựa chọn chi tiết tiêu biểu để quan sát.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và ngữ liệu của BT 2.- GV hỏi: Bài văn gồm mấy đoạn? Các em hãy xác định các đoạn của bài văn. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các CH trong SGK.+ Mỗi đoạn trong bài văn tả phong cảnh ở thời điểm nào của buổi sáng mùa hè? + Tìm những hình ảnh tiêu biểu cho phong cảnh ở từng thời điểm, thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.- GV có thể hỏi thêm:+ Như vậy, trong bài văn này, cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng được tả theo trình tự nào? + Qua bài tập 2, em học được gì về cách quan sát phong cảnh? - GV mời 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.- HS lắng nghe và trả lời.-Bài văn bao gồm 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến Bản làng đã thức giấc; đoạn 2: từ Tảng sáng... đến ... rải vội lên đồng lúa; đoạn 3: phần còn lại).+Đoạn 1 miêu tả thung lũng vào thời điểm trời chưa sáng, rừng núi còn chìm trong màn đêm. Đoạn 2 miêu tả thung lũng vào thời điểm tảng sáng, tức trời vừa bắt đầu sáng. Đoạn 3 miêu tả thung lũng ở thời điểm trời đã sáng hẳn: Mặt Trời đã nhô dần lên.+Thời điểm trời chưa sáng, tác giả tập trung miêu tả âm thanh và ánh lửa: rừng núi còn chìm trong màn đêm; mọi người đang ngon giấc; tiếng vỗ cánh phành phạch và tiếng gáy lanh lảnh rồi râm ran của những chú gà trống; tiếng ve kêu ra rả trên cành cao; ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.. Thời điểm tảng sáng, tác giả miêu tả bầu trời, gió và tia nắng: vòm trời cao xanh mênh mông; gió mát rượi; khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ; những tia nắng hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ; nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa.. Thời điểm Mặt Trời đã lên cao, tác giả chọn miêu tả ánh nắng, không khí lao động: Mặt Trời nhô cao dần, ánh nắng gay gắt; thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi; tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.+Trong bài văn, tác giả tả cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng theo trình tự thời gian, mỗi đoạn tả phong cảnh thung lũng ở một thời điểm cụ thể của buổi sáng.+Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của đối tượng để quan sát; quan sát sự vận động, biến chuyển dù là nhỏ nhất bằng cái nhìn tinh tế, ...- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |  |
|  |  |  |
| **\* Củng cố - dặn dò (5’)** |  |  |
| - GV cho HS tổng kết lại kiến thức.- GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát. | - 1 - 2 em đọc.- HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.- Lắng nghe. |  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................